

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2024
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 45/TTr-SNN ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2024 của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với các nội dung sau đây:

- Tổng diện tích tự nhiên tỉnh Kon Tum là 967.417,11 ha.
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum tính đến 31 tháng 12 năm 2024 là 780.247,95 ha, trong đó:
 - Diện tích đất có rừng là 616.195,94 ha, gồm có:
 - Rừng tự nhiên là 552.350,72 ha;

- Rừng trồng là 63.845,22 ha; trong đó: Rừng trồng cao su và đặc sản là 40.014,02 ha, rừng trồng các loại cây lâm nghiệp khác là 23.831,2 ha.

b) Diện tích đất chưa có rừng là 164.052,01ha; trong đó bao gồm cả 17.955,08 ha đất đã trồng rừng chưa thành rừng.

3. Tỷ lệ che phủ rừng: Tỷ lệ che phủ rừng trên toàn tỉnh Kon Tum tính đến 31 tháng 12 năm 2024 đạt 63,69 %.

(Chi tiết tại Biểu số 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thực hiện theo dõi diễn biến rừng, quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Thông tư số 33/2018/BNNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, số liệu, diện tích đất có rừng và đất lâm nghiệp, tỷ lệ che phủ rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Sử dụng số liệu tại Quyết định này để tiếp tục thực hiện theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2025 và các năm tiếp theo theo quy định; thực hiện các nội dung quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng theo các chương trình của Nhà nước, theo Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Cục Kiểm lâm;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, NNTN.VBH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp